

□ 19. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

– Nhận biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đề-ca-gam, héc-tô-gam, quan hệ của đề-ca-gam, héc-tô-gam và gam với nhau.

– Biết tên gọi, kí hiệu, thứ tự, mối quan hệ của các đơn vị đo khối lượng trong bảng đơn vị đo khối lượng.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Một bảng có kẻ sẵn các dòng, các cột như trong SGK nhưng chưa viết chữ và số.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu đề-ca-gam và héc-tô-gam

a) Giới thiệu đề-ca-gam

– GV gợi ý để HS nêu tất cả những đơn vị đo khối lượng đã được học (tấn, tạ, yến, ki-lô-gam, gam). Cho HS nêu lại :

$$1\text{kg} = 1000\text{g}$$

– GV nêu : "Để đo khối lượng các vật nặng hàng chục gam, người ta dùng đơn vị đề-ca-gam".

"Đề-ca-gam viết tắt là dag". GV viết kí hiệu này lên bảng. GV nêu và viết tiếp :

$$1\text{dag} = 10\text{g}$$

Cho HS đọc lại vài lần để bước đầu ghi nhớ cách đọc, kí hiệu, độ lớn của đề-ca-gam. Có thể hỏi : "10 gam bằng bao nhiêu đề-ca-gam ?" nhằm giúp HS ghi nhớ mối quan hệ giữa đề-ca-gam và gam theo cả hai chiều.

b) Giới thiệu héc-tô-gam : Tương tự như trên.

Chú ý : GV có thể cho HS cầm một số vật cụ thể, chẳng hạn như gói chè 100g (1hg), gói cà phê nhỏ 20g (2dag)... để HS có cảm nhận về độ lớn của đề-ca-gam, héc-tô-gam.

2. Giới thiệu bảng đơn vị đo khối lượng

– GV hướng dẫn HS hệ thống hoá các đơn vị đo khối lượng đã học thành bảng đơn vị đo khối lượng, chẳng hạn :

+ Cho HS nêu lại các đơn vị đo khối lượng đã học. HS có thể nêu không theo đúng thứ tự của bảng.

+ Hướng dẫn HS nêu lại các đơn vị đo khối lượng theo thứ tự. GV viết vào bảng kẻ sẵn (đã nêu ở mục Đồ dùng dạy học).

+ GV cho HS nhận xét : Những đơn vị bé hơn ki-lô-gam là hg, dag, g – ở bên phải cột kg ; những đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là yến, tạ, tấn – ở bên trái cột kg.

+ Cho HS nêu lại mối quan hệ giữa hai đơn vị đo kế tiếp nhau, giữa một số đơn vị đo thông dụng đã biết rồi viết tiếp vào bảng kẻ sẵn để cuối cùng có bảng đơn vị đo khối lượng giống như bảng trong SGK. Trong quá trình này, GV giới thiệu thêm : $1\text{kg} = 10\text{hg}$ (hoặc cho HS dự đoán, sau đó GV khẳng định lại).

– GV hướng dẫn HS quan sát bảng đơn vị đo khối lượng vừa thành lập, chú ý đến mối quan hệ giữa hai đơn vị liền nhau, từ đó nêu nhận xét :

Mỗi đơn vị đo khối lượng đều gấp 10 lần đơn vị bé hơn, liền nó.

Ngoài ra, chỉ yêu cầu HS nhớ được mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thông dụng như :

$$1 \text{ tấn} = 1000\text{kg}, 1 \text{ tạ} = 100\text{kg}, 1\text{kg} = 1000\text{g}.$$

– Cho HS đọc lại bảng đơn vị đo khối lượng để ghi nhớ bảng này.

3. Thực hành

Bài 1 : GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm và chữa bài lần lượt theo từng cột.

a) Giúp HS củng cố lại mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng đã học theo cả hai chiều.

b) Cách làm các bài tập trong cột thứ ba tương tự như đối với những bài thuộc dạng này ở tiết trước.

Bài 2 : Cho HS làm bài rồi chữa bài.

Lưu ý HS : Nhớ viết tên đơn vị trong kết quả tính, chẳng hạn như :

$$380\text{g} + 195\text{g} = 575\text{g}.$$

Bài 3 : GV có thể hướng dẫn HS làm chung một câu, chẳng hạn :
8 tấn ... 8100kg.

Trước hết phải đổi 8 tấn = 8000kg.

Vì 8000kg < 8100kg nên 8 tấn < 8100kg (viết dấu < vào chỗ chấm).

Sau đó cho HS tự làm các câu còn lại rồi chữa bài.

Chú ý : – Khi HS làm bài, không cần trình bày các bước đổi đơn vị trung gian, chỉ cần viết kết quả cuối cùng (viết dấu > hoặc < hoặc = vào chỗ chấm)

– Đối với câu 4 tạ 30kg ... 4 tạ 3kg có thể hướng dẫn HS nhận xét như sau : Cả hai số đo đều có 4 tạ, ta thấy 30kg > 3kg.

Vậy 4 tạ 30kg > 4 tạ 3kg.

Bài 4 : GV cho HS tự đọc đề toán và giải bài toán rồi chữa bài.

Lưu ý HS đọc kĩ câu hỏi trong bài toán để thấy rằng kết quả cuối cùng phải đổi ra ki-lô-gam.

Bài giải

4 gói bánh cân nặng là :

$$150 \times 4 = 600 \text{ (g)}$$

2 gói kẹo cân nặng là :

$$200 \times 2 = 400 \text{ (g)}$$

Số ki-lô-gam bánh và kẹo có tất cả là :

$$600 + 400 = 1000 \text{ (g)}$$

$$1000\text{g} = 1\text{kg}$$

Đáp số : 1kg.